

Số: 179/TB-UBND

Phong Thổ, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trồng thâm canh cây mía tại các bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Phong Thổ thực hiện Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức chi hỗ trợ ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch,

phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3789/UBND-KTN ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021; số 07/2024/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024; số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Lai Châu, về Điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu; Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh về Điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch sửa đổi một số nội dung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phong Thổ phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh và điều chỉnh dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Phong Thổ về việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh và điều chỉnh dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trồng thâm canh cây mía tại các bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Phong Thổ thực hiện Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với các nội dung sau:

1. Thông tin về dự án: *(Có biểu thông tin chi tiết về dự án kèm theo).*

2. Hồ sơ, thủ tục tham gia của các tổ chức, cá nhân tham gia

(1) Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo mẫu 01, 02, 03, 04, 05 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

(2) Số lượng hồ sơ: 08 bộ; trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp), 07 bộ phôi có dấu đỏ của đơn vị chủ trì dự án và 01 bản điện tử ghi hồ sơ trên ổ USB (dạng PDF, không cài mật khẩu).

3. Nơi nhận hồ sơ

Phòng Kinh tế xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Chi tiết liên hệ ông Nguyễn Đức Phúc, Công chức Phòng Kinh tế xã Phong Thổ. Số điện thoại 0967806446).

4. Thời gian nộp hồ sơ đề xuất dự án

Gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Kinh tế xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Thời hạn nhận hồ sơ trước 17 giờ 00 phút ngày 05/12/2025. Hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện, chậm nhất là ngày 05/12/2025.

Trên đây là Thông báo của UBND xã Phong Thổ về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trồng thâm canh cây mía tại các bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Phong Thổ thực hiện Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Khắc Tấn

CÁC MẪU BIỂU THÀNH PHẦN HỒ SƠ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã
Phong Thổ)

Mẫu số 01

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Kính gửi: UBND xã Phong Thổ

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):.....

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:
2. Địa bàn thực hiện:
3. Quy mô liên kết:
4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:
2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:
3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông:
4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:
5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm:
6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:
7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN LIÊN KẾT

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:E-mail

c)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

.....

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)
.....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,)
.....

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,)
.....

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)
.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Chủ trì liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)
 - a) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
 - b) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: E-mail
 - c)
3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)
4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết
5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
- Quy mô liên kết:
- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.
- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.
- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)

Ngày tháng năm , tại
 chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi: UBND xã Phong Thổ

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt ☐

Lâm nghiệp ☐

Chăn nuôi ☐

Nuôi trồng thủy sản ☐

Khai thác, sản xuất muối ☐

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản ☐

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM
 Số:...../20.../HĐSXTT

Căn cứ:

- *Bộ luật dân sự năm 2015;*

-

Hôm nay, ngày tháng năm 20....

tại, hai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:.....

Tài khoản:

Do ông/bà: làm đại diện.

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà: Chức vụ: làm đại diện.

CCCD số:ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ).....cho bên A:

- Thời gian: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

- Qui mô (ví dụ diện tích): (ha).

- Sản lượng dự kiến: (tấn).

- Địa điểm:

2. Bên A đồng ý (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ, giống, vật tư phục vụ sản xuất) cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (tên giống hoặc vật tư, dịch vụ)(tên giống hoặc vật tư) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:
- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo:

1. Chất lượng hàng..... theo quy định.....
2. Quy cách hàng hóa
3. Bao bì đóng gói

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):
 - Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động.
 - Phương thức thanh toán.
 - Thời hạn thanh toán.
2. Sản phẩm hàng hóa
 - Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
 - Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá...).
 - Phương thức và thời điểm thanh toán.
3. Địa điểm giao hàng
 - Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hóa cho bên A.

Điều 5. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.
- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).
- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách - phẩm chất đã cam kết và sản lượng thu hoạch thực tế.
- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).
- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt thỏa thuận mua bán giữa hai bên.
-

Điều 6. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.
- Giao, bán sản phẩm hàng hóa theo đúng qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v...
- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (có danh sách kèm theo hợp đồng).

-

Điều 7. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn bạc cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho bên A thì hai bên bàn bạc để bên A tăng giá mua nông sản cho bên B.

Điều 8. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.....% giá trị hoặc đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian:

+Mức phạt về sai phạm địa điểm:.....

+ Mức phạt về thanh toán chậm:

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 10. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng

văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra tòa án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thànhbản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
DỰ ÁN LIÊN KẾT HOẶC KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

1. Tên dự án liên kết hoặc kế hoạch liên kết (hạng mục/nội dung hỗ trợ):.....
2. Địa điểm xây dựng liên kết:
3. Thành phần tham gia nghiệm thu gồm:
 - a) Đại diện lãnh đạo cơ quan được giao kinh phí (chủ đầu tư), các cơ quan chuyên môn liên quan (ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan).
 - b) Đại diện UBND cấp xã nơi thực hiện dự án (đối với dự án cấp tỉnh phê duyệt)
 - c) Chủ trì liên kết: Tên doanh nghiệp hoặc HTX

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục/nội dung đầu tư được hỗ trợ:

 - d) Tên Nhà thầu thi công các hạng mục/nội dung đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án:

 - đ) Đại diện các bên tham gia liên kết
4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

- Bắt đầu:..... ngày.....tháng.....năm.....

- Kết thúc:..... ngày.....tháng.....năm.....

Tại:
5. Đánh giá theo nội dung dự án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hạng mục/nội dung hỗ trợ):
 - a) Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu gồm dự án hoặc kế hoạch liên kết đề nghị hỗ trợ liên kết được phê duyệt để hỗ trợ: Chi phí tư vấn xây dựng liên kết; đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết; xây dựng mô hình khuyến nông; đào tạo, tập huấn; mua giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; chuyển giao, ứng dụng KHKH mới...(nghiệm thu theo từng vụ/từng nội dung hỗ trợ theo các hợp đồng liên kết đã ký).
 - b) Quy mô dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ (ghi cụ thể theo từng năm/từng vụ sản xuất hoặc chu kỳ khai thác sản phẩm).

.....

 - c) Các bên tham gia liên kết (thực hiện đúng cam kết thỏa thuận trong hợp đồng liên kết). Cụ thể:

.....

 - d) Các ý kiến khác (nếu có)

.....

Kết luận của đại diện lãnh đạo UBND cấp xã:

- Nghiệm thu dự án/kế hoạch liên kết đề nghị hỗ trợ liên kết theo từng hạng mục/nội dung hỗ trợ liên kết đạt yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nêu cụ thể nội dung, kinh phí được hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia liên kết).

.....
 - Yêu cầu sửa chữa, bổ sung hoàn thiện (ghi cụ thể các nội dung cần sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh, thời gian, địa điểm... và các ý kiến khác nếu có).

.....
 Thống nhất các nội dung được nghiệm thu (nêu cụ thể nội dung được nghiệm thu theo từng hợp đồng liên kết) và số tiền chi hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định (kèm theo danh sách nhận tiền hỗ trợ và các chứng từ, hóa đơn, hợp đồng... có liên quan thực hiện dự án liên kết), các bên tham gia liên kết chịu trách nhiệm về cung cấp đầy đủ, trung thực những thông tin liên quan trong biên bản nghiệm thu này./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
KINH PHÍ (CHỦ ĐẦU TƯ)**

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHUYÊN
MÔN**

**ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ NƠI
THỰC HIỆN DỰ ÁN (ĐỐI VỚI DỰ
ÁN CẤP TỈNH PHÊ DUYỆT)**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHUYÊN
MÔN**

**ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA
LIÊN KẾT**